

**BẢN CÔNG KHAI MỨC TIÊU THỤ NHIÊN LIỆU CỦA KIỂU LOẠI XE****I. Thông tin chung:**

- 1.1. Tên cơ sở sản xuất/~~nhập khẩu~~: **Công Ty Cổ Phần SUMOTOR.**
- 1.2. Địa chỉ: Đường TS 12 , KCN Tiên Sơn , Xã Hoàn Sơn , Huyện Tiên Du , Tỉnh Bắc.
- 1.3. Loại phương tiện: xe mô tô 2 bánh/xe gắn máy 2 bánh/~~loại xe khác~~:<sup>(1)</sup>
- 1.4. Nhân hiệu: HALIM
- 1.5. Tên thương mại:
- 1.6. Mã kiểu loại (số loại): 50S1.
- 1.7. Số giấy chứng nhận: <sup>(2)</sup> 0150/VAQ06-01/20-00.
- 1.8. Báo cáo thử nghiệm tiêu thụ nhiên liệu số: 3780 /NETC-M/20/C ; ngày: 24/08/2020.

**2. Thông số kỹ thuật của xe:**

- 2.1. Khối lượng bản thân: 90kg
- 2.2. Khối lượng toàn bộ lớn nhất: 235kg
- 2.3. Động cơ.
- 2.3.1. Kiểu động cơ: HALIM VZS139FMB-59; Loại động cơ: Xăng , 4 kỳ, 1 xi lanh, làm mát bằng không khí.
- 2.3.2. Thể tích làm việc (dung tích xy lanh): 49,5 cm<sup>3</sup>.
- 2.3.3. Công suất lớn nhất/ số vòng quay: 2,1 kW/ 7500 rpm.
- 2.4. Hệ thống cung cấp nhiên liệu: chế hòa khí/ ~~phun nhiên liệu~~/ khác:.....<sup>(1)</sup>
- 2.5. Hộp số:
- 2.5.1. Điều khiển: cơ khí/~~tự động~~<sup>(+)</sup>.
- 2.5.2. Số lượng tỷ số truyền : 04.
- 2.5.3. Tỷ số truyền từng cấp số: 2,833/ 1,705/ 1,238/ 0,958.
- 2.6. Tỷ số truyền cuối cùng: 3,15.
- 2.7.1ốp:
- 2.7.1. Ký hiệu cỡ lốp trực 1 : 70/90-17;                      áp suất:230 kPa
- 2.7.2. Ký hiệu cỡ lốp trực 2: 80/90-17;                      áp suất:280 kPa
- 2.8. Vận tốc thiết kế lớn nhất do cơ sở sản xuất quy định: 48 km/h

**3. Công khai mức tiêu thụ nhiên liệu:**

- 3.1. Chu trình thử: TCVN 7357:2010/ TCVN 7358:2010/ TCVN 9726:2013/ ...<sup>(1)</sup>



3.2. Mức tiêu thụ nhiên liệu công khai: 1,179 l/100 km.

#### 4. Mẫu nhãn năng lượng công khai:

Kích thước : 50x70 ( mm )

**NHÃN NĂNG LƯỢNG**

**1,179**  
Lit/100km

Số BCIN : 3780/NETC-M/20/C

NHÃN HIỆU : HALIM

SỐ LOẠI : 50S1

NHÀ SẢN XUẤT : CÔNG TY CỔ PHẦN  
SUMOTOR

DUNG TÍCH XY LANH : 49,5 cm<sup>3</sup>

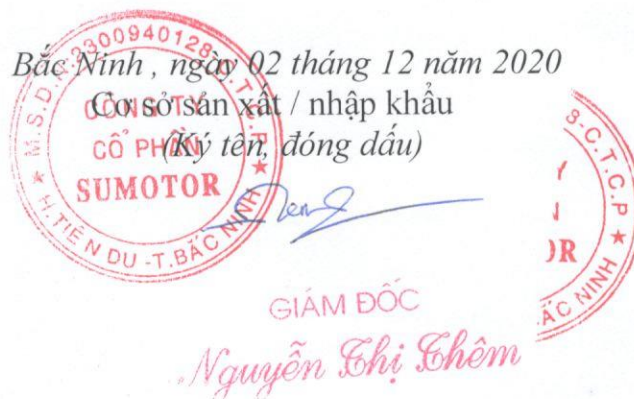
QUY CHUẨN ÁP DỤNG : QCVN 04 :  
2009/BGTVT

CHU TRÌNH THỬ : TCVN 7358 : 2010

*Ghi chú : Mức tiêu thụ nhiên liệu thực tế có thể thay đổi do điều kiện sử dụng , kỹ năng lái xe và tình trạng , bảo dưỡng kỹ thuật của xe.*

#### 5. Ghi chú (nếu có):

Mức tiêu thụ nhiên liệu thực tế có thể thay đổi do điều kiện sử dụng , kỹ năng lái xe và tình trạng bảo dưỡng kỹ thuật của xe.



#### Ghi chú:

- (1) Gạch ngang phần không áp dụng.
- (2) Đối với xe sản xuất, lắp ráp: số giấy chứng nhận kiểu loại;  
Đối với xe nhập khẩu: số giấy chứng nhận cấp cho xe nhập khẩu thử nghiệm.